TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 10/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kính

Ông Nguyễn Long Giao

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLHS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng T; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 205 O , Phường A, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (Học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Quốc H (Sinh năm: 1972) và bà Trương Thị Kim T (Sinh năm: 1967); Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/4/2015, Tòa án nhân dân Quận 6 ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cái nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/11/2016 chấp hành xong tái hòa nhập cộng đồng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 02/11/2017 (Có mặt).

2. Lê Trung N (Tên gọi khác: B); Sinh ngày: 29/11/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 99/12 B, Phường A, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hóa (Học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình H (Sinh năm: 1968) và bà Nguyễn Thị Kim Y (Sinh năm: 1963); Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/01/2015, thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản". Ngày 28/8/2015, Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử

tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2017 (Bản án số 106/2015/HSST); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: 118/59/13/1 P, Phường AS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/10/2017, Lê Trung N điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-992.23 đến đường L, Phường AS, Quận B gặp Trương Hoàng T và giao xe cho T chở N đi chơi. Khi đến trước nhà số 118/59/13/1 bến P, Phường AS, Quận B thì T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc B đang đứng trước nhà, trên cổ chị B đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên T rủ N cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì N đồng ý. T điều khiển xe áp sát chị B để N ngồi sau dùng tay giật đứt mặt sợi dây chuyền của chị B bỏ vào trong túi quần rồi T tăng ga bỏ chạy, còn sợi dây chuyền rớt lại nên chị B nhặt lại nộp cho Công an Phường 16, Quận 8. Bị cướp giật tài sản, chị B tri hô cùng quần chúng nhân dân đuổi theo đến trước số 150/39/6 B, Phường AS, Quận B thì T và N bị ngã xe. N đứng dậy chạy bộ thì bị quần chúng bắt giữ, thu giữ trong túi quần của N 01 mặt dây chuyền, tạm giữ của N 01 xe gắn máy biển số 59K1-992.23, còn T chạy bộ tẩu thoát. Vụ việc được đưa về trụ Công an Phường 16, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ. Qua truy xét, ngày 30/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 mời T về trụ sở làm rõ và T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 04/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng là 6.682.689 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng là 1.168.272 đồng. Tổng trị giá là 7.850.961 đồng.

Ngày 01/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố bị can và ngày 02/11/2017 bắt tạm giam đối với Trương Hoàng T về hành vi Cướp giật tài sản. Tại Cơ quan điều tra, T và N khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng.

- 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có đính hột đá màu trắng.

- 01 xe gắn máy biển số 59K1-992.23. Qua điều tra xác minh, xe gắn máy biển số 59K1-992.23 do chị Lê Hoàng Yến N (chị ruột của Lê Trung N) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 22/10/2017, chị N cho N mượn xe gắn máy trên và không biết N sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trao trả chiếc xe trên cho chị N.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả sợi dây chuyền và mặt dây chuyền cho chị Nguyễn Thị Ngọc B. Chị B không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trương Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Lê Trung N về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại phiên tòa các bị cáo Trương Hoàng T, Lê Trung N khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, xác định bị cáo T sử dụng xe gắn máy phân khối lớn chở bị cáo N ngồi sau dùng tay cướp giật một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền kim loại màu vàng, tổng trị giá là 7.850.961 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Hoàng T, Lê Trung N về tội cướp giật tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt các bị cáo; Riêng bị cáo Lê Trung N truy tố thêm tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hoàng T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo Trọng Lê Trung N từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, tài sản đã được thu hồi trả người bị hại, người bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường dân sự. Về xử lý vật chứng: là sợi dây chuyền và mặt dây chuyền cho chị Nguyễn Thị Ngọc B đã trao trả người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 22 giờ, ngày 22/10/2017 tại trước nhà số 118/59/13/1 Bến P, Phường AS, Quận B bị cáo Trương Hoàng T và Lê Trung N điều khiển xe gắn máy nhanh chóng cướp giật một sợi dây chuyền trị giá 7.850.961 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc B, do đó, các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội nên thuộc trường hợp dùng phương tiện nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Riêng bị cáo N ngày 28/8/2015 đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên cần xác định lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, cần áp dụng thêm Điểm c Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo T là người đề xướng, rủ rê, bị cáo N trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, vai trò các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả người bị hại, gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, sống lang thang, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: là 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền màu vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017.

- Căn cứ vào Điểm c, d Khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Trung N (Tên gọi khác: B) 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2017.

- Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Lê Trung N (Tên gọi khác: B) , Trương Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh